BÀI TẬP CUỐI TUẦN 4

Phần 1: Đọc - hiểu:

CON YÊU MẸ

Người mẹ mệt mỏi về nhà sau một ngày làm việc. Cô con gái 8 tuổi chờ mẹ trước cửa, lo lắng nói: "Mẹ ơi, em Tú vẽ lên tờ giấy dán tường mẹ mới dán trong phòng mẹ đấy. Con đã nói với em là mẹ sẽ giận, nhưng em vẽ rồi."

Bà mẹ buồn bã bước vào phòng các con. Cậu bé sợ hãi, quên cả chào. Bà nói với con là mình đã sống tiết kiệm thế nào, tờ giấy dán tường đắt tiền ra sao. Bà rên rỉ trách con không thương mẹ. Càng mắng con, bà càng bực.

Cuối cùng, bà vào phòng mình để nhìn tận mắt những gì cậu bé đã làm. Bà sững người khi thấy tờ giấy dán tường có dòng chữ to: " *Con yêu mẹ*". Dòng chữ nét run run nhưng được viền bằng một trái tim màu đỏ! Đôi mắt người mẹ tràn ngập những giọt nước mắt cảm động và ân hận.

Thời gian trôi qua nhưng tờ giấy dán tường có dòng chữ: " *Con yêu mẹ*" vẫn ở đó, y như lúc người mẹ nhìn thấy.

Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Cậu bé 8 tuổi mách mẹ chuyện gì?

- ☐ a. Em trai vẽ lên tờ giấy dán tường mới.
- ☐ b. Em trai chơi ngoài sân.
- ☐ c. Em trai giận mẹ.

Câu 2: Người mẹ làm gì khi nghe con gái mách?

- ☐ a. Người mẹ im lặng không nói gì.

LIVEWORKSHEETS

b. Người mẹ an ủi cậu bé đang sợ hãi.

c. Người mẹ vào nhà, trách mắng cậu bé.

Câu 3: Thái độ người mẹ thế nào khi thấy dòng chữ " Con yêu mẹ"?

a. Người mẹ sững người, khóc vì cảm động và ân hận.

b. Người mẹ ôm đứa con vào lòng, khen ngợi.

c. Người mẹ ra khỏi phòng con.

Câu 4: Vì sao thời gian trôi qua nhưng tờ giấy dán tường có dòng chữ: "Con yêu mẹ" vẫn ở đó?

a. Vì người mẹ bận, không thay được tờ giấy.

b. Vì sửa dòng chữ sẽ làm ảnh hỏng bức tường.

c. Vì với người mẹ, đó là quà tặng quý giá.

Câu 5: Câu nào dưới đây được viết theo mẫu : ***Ai là gì ?***

a. Cậu bé viết dòng chữ: " Con yêu mẹ".

b. Dòng chữ đó là món quà quý tặng mẹ.

c. Mẹ rất cảm động.

Câu 6: Đây là các câu có hình ảnh so sánh:

a. Mặt trời như một giọt phẩm đỏ.

b. Mỏ gà con xinh xẻo như hai mảnh vỏ trấu chắp lại.

c. Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời như một chiếc thuyền trôi.

***Viết kết quả vào bảng sau:**

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
a, ……	……..	…….
b,……. …….	…..…….	……. …….
c, ……. …….	…..…….	……. …….

LIVEWORKSHEETS

Phần 2: Chính tả - Luyện từ và câu

Câu 1: Em hãy tìm 3 tiếng có vần **oay:**

…….

Câu 2: Em hãy chọn từ thích hợp:

……. lời bàn …… nhầm …….. ……. niu

Câu 3: Em hãy chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

(quốc gia, gia tài, gia cầm, gia dụng, gia giáo)

a. Gà, vịt, ngan, ngỗng,… được gọi chung là ……

b. Đồ vật, thiết bị được dùng trong gia đình, phục vụ đời sống của con người được gọi là …….

c. Tài sản của một gia đình được gọi là ……..

d. Từ đồng nghĩa với ***nước nhà*** là ……

e. Nề nếp, cách giáo dục của gia đình được gọi là ……

------HẾT-----

LIVEWORKSHEETS